Ngày soạn: 29/8/16

Ngày dạy

**Tiết 4**

**TỈ LỆ BẢN ĐỒ**

**I MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu tỉ lệ bản đồ là gì?

- Nắm được ý nghĩa của hai loại tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

**2. Kĩ năng**: Biết tính khoảng cách thực tế dựa vào số tỉ lệ và thước tỉ lệ.

**3. Thái độ:** yêu quý và say mê với môn học

**II CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**:

* + - Hai bản đồ có tỉ lệ khác nhau.
    - Hình 8 và hình 9 sgk phóng to (nếu có thể).

**2. Học sinh**:

* + - Tìm hiểu tỉ lệ bản đồ là gì? Ý nghĩa và phân loại tỉ lệ bản đồ.
    - Mang máy tính, thước kẻ có chia mm để tính tỉ lệ bản đồ.

**III TIẾN TRÌNH BÀI GIẢNG**

**1.Ổn định lớp**

**2. Bài cũ:**

* + Câu 1: Bản đồ là gì? Bản đồ có ý nghĩa như thế nào trong dạy và học địa lí?
  + Câu 2: Để vẽ được bản đồ lần lượt làm những công việc gì?

**3. Bài mới:**

\* Vào bài: Dựa vào sgk trang 12.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Ghi bảng** |
| Gv: Treo bản đồ các nước Đông Nam Á: giới thiệu về bản đồ.  Dựa vào sgk và vốn hiểu biết: bản đồ là gì?  Hs: Trả lời  Gv: Cho biết vai trò của bản đồ trong học tập và đời sống?  Hs: Dựa vào vốn hiểu biết trả lời.  Gv: Dùng 2 bản đồ có ghi tỉ lệ khác nhau. Giới thiệu phần ghi tỉ lệ ở 2 bản đồ. Yêu cầu học sinh lên bảng đọc ghi ra bảng 2 tỉ lệ đó.  *Hs: Lên bảng ghi.*  Gv: Em hiểu tỉ lệ bản đồ là gì?  *Hs: Trả lời*  Tỉ lệ bản đồ là tỉ số giữa các khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách tương ứng trên thực địa.  Gv: Đọc tỉ lệ bản đồ H.8 và H.9 cho biết điểm giống và khác nhau giữa 2 bản đồ? *Hs: H8: tỉ lệ: 1: 7500. H.9 là 1: 15 000.*  *Giống nhau: thể hiện 1 lãnh thổ.*  *Khác nhau: tỉ lệ khác nhau*.  Gv: Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ là gì?  Gv: Quan sát bản đồ trên bảng và H.8 và H.9 cho biết bản đồ được biểu hiện dưới mấy dạng?  Hs: Trả lời  Gv: Hãy lấy ví dụ về 1 số tỉ lệ bản đồ nữa mà em biết?  Hs: Lên bảng lấy ví dụ  Gv: Tỉ lệ số là gì? Ví dụ?  - Khoảng cách 1cm trên bản đồ có tỉ lệ là 1: 2.000.000 bằng bao nhiêu km trên thực địa. (20 km)  Gv: Tỉ lệ thước là gì? Hãy lấy ví dụ?  Hs: Trả lời.  Thảo luận cặp: thời gian 2 phút.  Nội dung: Quan sát bản đồ H.8 và H.9 cho biết:  - Mỗi cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu m trên thực địa? - Bản đồ nào trong hai bản đồ lớn hơn? Vì sao?  - Bản đồ nào thể hiện các đối tượng địa lí chi tiết hơn? Lấy ví dụ?  Hs: Thảo luận và trình bày, nhận xét.  *(- H.8 : 75m và H.9 là 150 m*  *- Bản đồ H.8 lớn hơn vì có tỉ lệ nhỏ hơn*  *- Bản đồ H.8 chi tiết hơn, thể hiện cả những khách sạn nhà thờ, câu lạc bộ … mà H.9 không có)*  Gv: Qua đó cho biết mức độ chi tiết của nội dung bản đồ phụ thuộc vào yếu tố gì? Gv: Tiêu chuẩn để phân loại bản đồ lớn, nhỏ, trung bình là gì?  Hs: *Bản đồ tỉ lệ lớn: trên 1: 200.000*  *Trung bình: từ 1: 200.000 đến 1: 1000.000*  *Nhỏ: dưới 1: 1000.000.*  Gv: Vậy với tỉ lệ như H.8 và H.9 thì thuộc loại tỉ lệ nào?  Hs: Trả lời  Gv: Dựa vào sgk nêu trình tự đo tính khoảng cách trên thực địa dựa vào tỉ lệ thước?  Hs: Trả lời.  Gv: Nêu trình tự đo tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ số?  Hs: Trình bày  Thảo luận nhóm: Thời gian 2 phút  Nội dung: Đo tính khoảng cách theo đường chim bay từ  Nhóm 1: khách sản Hải Vân đến Thu Bồn.  Nhóm 2: Khách sản Hòa Bình đến Sông Hàn. (*300m*)  Nhóm 3: Đường Phan Bội Châu từ Trần Qúy Cáp đến Lí Tự Trọng.  Nhóm 4: Đường Nguyễn Chí Thanh (từ Lý Thường Kiệt đến Quang Trung? (*375* m)  Hs: Tính và lên bảng viết kết quả.  Gv: Nhận xét. | ***1. Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ*** *\* Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ tương đối chính xác về một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất.*  - Ý nghĩa: Tỉ lệ bản đồ cho biết bản đồ được thu nhỏ bao nhiêu lần so với thực tế.  - Phân loại: có 2 dạng:  + Tỉ lệ số.  + Tỉ lệ thước.  - Tỉ lệ bản đồ càng lớn thì mức độ chi tiết của nội dung bản đồ càng cao.  ***2. Đo tính khoảng cách trên thực địa dựa vào tỉ lệ thước hoặc tỉ lệ số trên bản đồ***  a. Dựa vào tỉ lệ thước(sgk)  b. Dựa vào tỉ lệ số  - Đo khoảng cách trên bản đồ.  - Nhân khoảng cách trên bản đồ với tỉ lệ (đổi ra km). |

**3 Củng cố**

a. Làm bài tập 2 trang 14:

Trả lời: - Bản đồ tỉ lệ 1: 200.000 thì 5cm trên bản đồ tương ứng với 10 km ngoài thực địa.

- Bản đồ có tỉ lệ: 1: 6.000.000 thì 5cm trên bản đồ ứng với 300 km ngoài thực địa.

b. Làm bài tập 3 trang 14: Đổi 105 km = 10.500.000 cm 🡪 bản đồ có tỉ lệ là 1: 70.000

**4 Dặn dò:**

a. Học bài và làm bài tập trong vở bài tập bài 3.

b. Chuẩn bị bài sau:

* Ôn lại hệ thống kinh vĩ tuyến.
* Đọc bài 4 và trả lời câu hỏi in nghiêng.